

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa**

**Tập 286**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Liên Hải**

**Biên tập: Bình Minh**

**Thời gian: 17.02.2011**

**Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện – Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 344, bắt đầu xem từ hàng thứ nhất.

“Bất kế chúng khổ, thiếu dục tri túc”. Hai câu này là kinh văn. Dưới đây là chú giải của Niệm lão.

“Kế” nghĩa là so đo chấp trước vậy. Trong kinh Phật thường dùng đến chữ này, chính là so đo mà chúng ta thường nói. Phật Pháp nói là chấp trước, chấp trước chính là so đo. Cho nên so đo từng chút là chấp trước nghiêm trọng.

Khổ, “bất kế chúng khổ”. Khổ, trong Phật Địa Kinh quyển thứ năm nói: “bức não thân tâm gọi là khổ”. Dùng cách nói hiện nay chính là áp lực, áp lực về tinh thần, áp lực về môi trường vật chất, đây gọi là khổ.

“Chúng khổ”, là khổ nhiều, khổ quá nhiều. Kinh Phật phân loại nó có nội khổ và ngoại khổ. Nội chính là thân thể. Ngoại là hoàn cảnh của quý vị, gây áp lực cho quý vị.

“Tam khổ” là danh từ chuyên môn của Phật học. Nó phân khổ thành ba loại lớn. Chữ khổ sau là danh từ “khổ khổ, hoại khổ, hành khổ”. Chữ trước là động từ, thuộc về thân tâm khổ não là loại khổ này, gọi là khổ khổ. Trong khổ khổ lại chia thành tám loại, sanh lão bệnh tử đây là khổ khổ. Trong hoàn cảnh, có cầu bất đắc khổ, có oán tắng hội khổ. Oán gia đôi đầu, những thứ không thích, không muốn nhìn thấy, không muốn nghe đến lại cứ khiến cho quý vị thường thấy, thường nghe, loại này gọi là oán tắng hội. Ái biệt ly, yêu thích, người yêu thích, việc yêu thích, hi vọng thường xuyên có thể ở cùng nhau, lại cứ phải rời xa, gọi là ái biệt ly khổ. Đây đều thuộc về khổ trên hoàn cảnh. Ngoài ra một loại khác là ngũ ấm xí tận khổ. Ngũ ấm này trong ngoài đều có, sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Sắc là vật chất, bao gồm cả thân thể. Thân thể có bệnh đau, đây đều là thân khổ. Tinh thần, thọ, tưởng, hành, thức, cảm thọ của quý vị, ý niệm của quý vị, những khổ này nó vĩnh viễn không rời xa quý vị, mọi lúc, mọi nơi đều gặp phải. Nó sẽ không dừng lại, đây gọi là hành khổ. Cuối cùng là thức, thức chính là khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước của quý vị, cho nên hợp lại là tám loại khổ. Trong kinh Phật thường nói: con người ở đời, tám khổ nung nấu.

Dưới đây nói, phân loại khác nhau, đều biểu thị khổ có nhiều loại. Bồ Tát hiểu thấu tất cả các khổ đều là hư vọng. Câu nói này quan trọng. Phạm có hình tướng đều là hư vọng. Tướng của tám khổ, tướng của hai khổ, tướng của ba khổ, rốt cuộc đều không thể nắm bắt. Ai đang chịu những khổ này? Thân thể, thân thể không phải là ta, đạo lý này rất sâu sắc. Tôi trên tinh thần chịu khổ, tinh thần cũng không phải là ta. Ta rốt cuộc là gì vậy? Ta có hay không? Thật có. Linh tánh là ta, nhưng không ai biết. Trong thế gian người thông minh một chút, họ cho rằng linh hồn là ta, cũng coi như rất tốt rồi. Linh hồn phải chăng là ta? Là ta, là cái ta mê hoặc điên đảo. Linh tánh mê rồi thì gọi là linh hồn, linh hồn không ra khỏi luân hồi. Phạm vi hoạt động của nó có giới hạn. Phạm vi của lục đạo tương đối lớn, phía trên đến 28 tầng trời, phía dưới đến A tỳ địa ngục. Không gian hoạt động lớn nhiều rồi, nhưng nó không ra khỏi lục đạo. Linh tánh thì vượt ra rồi, linh tánh vượt ra khỏi nó đến thập pháp giới, siêu việt hơn nữa đó chính là khắp pháp giới hư không giới, nó không còn bị chướng ngại nào nữa. Trong linh tánh thời gian và không gian đều không còn nữa. Nói cách khác, nó không có quá khứ, không có vị lai. Không có không gian tức là không có khoảng cách, nó không có xa gần. Ngạn ngữ nói: “vô viển phát giới”. Lời này là thật, không phải là giả. Biên tế của vũ trụ nó nhìn thấy ở ngay trước mắt.

Dạy học của Phật pháp không có gì khác, mục tiêu cuối cùng là dạy chúng ta trở về tự tánh. Trở về tự tánh, tự tánh vốn đủ trí tuệ hiện tiền, năng lực hiện tiền, gọi là vạn đức vạn năng. Năng lực hiện tiền, nghĩa là không có việc gì quý vị làm không được, không có sự việc gì quý vị không biết, đó là trí tuệ. Không có sự việc gì quý vị làm không được đây là năng lực. Ngoài ra còn có tướng tốt, tự thân của quý vị và hoàn cảnh của quý vị vô cùng đẹp đẽ, trong đó tìm không ra khiếm khuyết, đây là hiển lộ từ tánh đức viên mãn. Chính là thế giới Cực Lạc trong kinh nói, thế giới Hoa Tạng trong Kinh Hoa Nghiêm nói, đều là bản năng của tự thân hiện ra. Môi trường hiện tại của chúng ta chưa rời khỏi bản năng, vì sao biến thành như vậy? Vì mê mất tự tánh, hình tướng này liền bị bẻ cong, chỉ cần chúng ta sửa đổi tâm thái lại, cũng chính là ý niệm, ý niệm khôi phục bình thường, môi trường bên ngoài hoàn toàn liền bình thường. Đây không phải là việc khó. Khó ở chỗ hiểu được chân tướng sự thật, sự việc này khó.

Sáu mươi năm trước đại sư Chương Gia dạy tôi, Phật pháp đích thực là biết khó hành dễ. Hành là gì? Chính là buông bỏ. Tôi và đại sư ngày đầu tiên gặp mặt, ngài liền dạy tôi nhìn thấu, buông bỏ. Nhìn thấu là biết, khó! Buông bỏ dễ dàng. Chỉ cần quý vị chịu buông bỏ cảnh giới lập tức được nâng cao, lập tức có thể khôi phục bình thường.

Chướng ngại là gì? Chướng ngại là chúng ta sợ khổ, chúng ta ghét sự khổ này. Dục vọng của chúng ta nhiều quá, dục vọng không buông bỏ được. Đây là chướng ngại, là chướng ngại làm đọa lạc. Là nhân tố làm cho tánh đức bị tà vạy. Những thứ này nhất định phải hiểu, không nên so đo, không nên chấp trước. Quý vị tự tại rồi. Người thời nay nói quý vị giải phóng được rồi.

Bồ Tát hiểu rõ tất cả các khổ đều là hư vọng. Chẳng những khổ là hư vọng, mà lạc cũng là hư vọng. Lạc của cực lạc không phải là lạc của khổ lạc. Lạc trong khổ lạc là tương đối, không phải là thật, không phải là chân lạc. Đó là khổ tạm dừng lại một chút, quý vị cảm thấy rất khoái lạc. Thí dụ như thân thể này của chúng ta, thân thể này không phải là thứ gì tốt đẹp, thân là gốc khổ. Thân thể tôi không khổ mà. Không sai, quý vị ăn no rồi, quý vị không biết khổ. Nếu như một ngày quý vị không ăn cơm, vậy là đói rất khổ sở, hai ngày không ăn thì càng khổ hơn. Khổ là thật, lạc là giả. Bụng đói rồi ăn cơm vào rất khoái lạc, ăn một bát rất khoái lạc, ăn hai bát vẫn rất tốt, bảo quý vị ăn hai mươi bát, ba mươi bát lạc liền biến thành khổ rồi. Lạc sẽ biến thành khổ, lạc đó là giả. Khổ vĩnh viễn sẽ không biến thành lạc, khổ này là thật. Đánh quý vị một roi quý vị rất đau, đau khổ, đánh quý vị 100 roi quý vị càng khổ hơn, sẽ không biến thành lạc. Khổ sẽ không biến thành lạc, lạc sẽ biến thành khổ, gọi là vui quá hóa buồn! Người thích khiêu vũ, rất tốt, khiêu vũ rất khoái lạc, bảo quý vị nhảy bảy ngày bảy đêm quý vị phải la lên cứu mạng rồi. Lạc sẽ biến thành khổ, điều này là chắc chắn. Đây đều không phải là thật, nó là giả. Khổ lạc hai bên đều là khổ. Hai bên đều xa lìa mới là lạc. Cho nên lạc của Cực lạc đó rất ít người có thể lãnh hội được. Lạc đó là gì? Tâm thanh tịnh là lạc, trí tuệ chân thật là lạc. Đem lại lợi ích cho chúng sanh là chân lạc. Câu nói này chính là Bồ Tát đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn, người khác có khó khăn, đưa tay ra cứu giúp họ, cứu tế họ, đây là việc lạc. Cho nên phải hiểu được tất cả pháp thế xuất thế gian, chân tướng của nó là vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc. Quý vị thực sự nhìn thấu, tự nhiên liền buông bỏ được. Buông bỏ chính là đắc đại tự tại!

Dưới đây tiếp tục nói: “tất cánh bất khả đắc”, tất cánh là cứu cánh, “nên có thể an nhĩn, trú nơi bình đẳng”. Bồ Tát hiểu rõ, Bồ Tát thấy được chân tướng sự thật, cho nên Bồ Tát sẽ không vì bản thân, bản thân không có việc gì mới thực sự có thể làm được, toàn tâm toàn ý phục vụ cho chúng sanh khổ nạn. Tuy là vì chúng sanh khổ nạn phục vụ, nhưng Bồ Tát không thấy vất vả. Vì sao không có vất vả? Họ buông bỏ cái ta rồi. Họ không còn chấp trước ta, không còn so đo về ta nữa. Không có ta thì ai đang chịu khổ? Tìm người chịu khổ liễu bất khả đắc. Chúng ta ngày nay làm việc, vì sao cảm thấy rất vất vả? Bởi vì quý vị còn chấp trước cái thân này, tôi làm nhiều việc như vậy tôi rất mệt. Vọng niệm đang làm mê mờ, cảnh tùy tâm chuyển, quý vị có ý niệm này, thân thể này liền cảm thấy có mệt, mệt mỏi, liền cảm thấy không thoải mái nữa, vì quý vị còn chấp trước thân này là ta.

Bồ Tát, chúng ta nếu như thực sự hiểu rõ rồi, Bồ Tát là bận rộn không phải là vui lắm sao. Đối tượng của họ là chúng sanh hữu duyên trong khắp pháp giới hư không giới. Quý vị nói xem, trước khi họ chứng đắc Bồ Tát là phàm phu, ở trong lục đạo, đời kiếp kiếp cùng tất cả chúng sanh kết biết bao là nhân duyên? Bất luận là thiện duyên hay là ác duyên, cho dù chỉ có tiếp xúc cũng là người có duyên. Chứng đắc quả vị Bồ Tát, thành Phật rồi, những chúng sanh này có cảm họ tự nhiên liền có ứng. Cảm

là gì? Tín hiệu mà họ phóng ra bất luận là ý niệm, là thân thể, thân thể là vật chất, vật chất nó có tần suất, những tín hiệu này Phật Bồ Tát đều nhận được. Nhận được liền có ứng, liền có hồi ứng. Từ đây chúng ta có thể lãnh hội được công việc của Bồ Tát vô cùng bận rộn. Mỗi ngày thu nhận tin tức là không thể tính kể. Họ đều có hồi ứng.

Ứng có hiển ứng, có minh ứng. Hiển ứng làm cho quý vị cảm nhận được, quý vị nhìn thấy, nghe thấy, tiếp xúc được. Minh ứng, chúng ta nói âm thầm đến phù hộ cho quý vị. Bản thân quý vị không biết, quý vị cảm nhận không được, không có thứ gì không ứng. Minh ứng nhiều, hiển ứng ít. Nếu quý vị nói chúng ta khởi tâm động niệm Phật Bồ Tát không biết, có lý gì lại như vậy?

Bản thân chúng ta tự tu hành, sau khi chứng đắc đại vị này, thì hoàn toàn rõ ràng. Cảnh giới mà chúng ta chứng đắc, mở kinh quyển ra đối chiếu, hoàn toàn giống với điều trong kinh nói, gọi là chánh tri chánh kiến. Cảnh giới này của quý vị là chân thật, không phải là giả, không phải là tà tri tà kiến.

Cho nên Bồ Tát năng an nhẫn. Trên thực tế an nhẫn là nói cho chúng ta nghe, Bồ Tát còn có ý niệm an nhẫn này thì họ là phạm phu. Ý niệm cũng không còn nữa. Cảnh giới mà họ trú đích thực là thanh tịnh bình đẳng giác, không khởi tướng thanh tịnh bình đẳng giác. Những lời này đều là bất đắc dĩ nói cho chúng ta nghe. Trong cảnh giới của họ là không nói mà nói, nói mà không nói, cho nên họ không mệt. Cũng có nghĩa là, nói và không nói nhị biên đều không dính. Đây mới gọi là chân thanh tịnh. Từ đó cho thấy, “bất kể chúng khổ”, lời này cũng là đối với chúng ta mà nói. Bồ Tát bất luận là trong tâm, hay trên hành vi đều không có khổ lạc, căn bản là không có. Trong tâm không có ý niệm này, trên thân thể sẽ không có những cảm xúc này. Khổ lạc không có loại cảm thọ này. Đây gọi là chân lạc. Nói là “nhị biên bất trước, trung đạo bất tồn”. Đây là cảnh giới vốn có trong tự tánh thanh tịnh. Đây là “bất kể chúng khổ”.

Chúng ta có thể lãnh hội được, thế gian này không có sự việc khổ lạc gì. Giống như Plank đã nói thế gian này căn bản là không có vật chất. Ở đây đức Phật nói căn bản là không có chuyện khổ lạc gì. Vật chất là môi trường vật chất, khổ lạc là môi trường tinh thần. Tinh thần và vật chất đều không có. Hiện tượng có, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần có. Hiện tượng này là giả, không phải là thật. Hiện tượng đích thực là liễu bất khả đắc, rốt ráo không tịch. Đây là cảnh giới thánh triết Phật Bồ Tát chứng đắc được. Giới khoa học hiện tại cũng chạm đến một chút bên lề rồi. Đối với vật chất và tinh thần họ biết được, là bất khả đắc. Nó là từ cực kỳ vi tế, cực kỳ nhanh chóng, trong tần suất chấn động sản sinh huyễn tướng. Kiểu chấn động này khoa học gọi là năng lượng. Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần đều là từ năng lượng sản sinh ra. Năng lượng khắp pháp giới hư không giới, năng lượng là tương động, tuyệt đối không phải là tự tánh. Tự tánh là như như bất động, bất sanh bất diệt.

Chấn động cực kỳ vi tế là gì? Danh từ trong Phật pháp gọi là nghiệp tướng của A lại da. Nghiệp chính là động, tiêu biểu cho động. Cho nên gọi là nhất niệm vọng động. Phật pháp nói rất hay, một niệm động đó cũng là hư vọng, cũng không phải là chân thật. Gọi là nhất niệm vọng động, nhất niệm bất giác. Bất giác chính là động, giác chính là bất động. Thiên định là giác, trí tuệ là giác. Thiên định là thể của trí tuệ, trí tuệ là tác dụng của thiên định. Có thể, có dụng. Cho nên tâm bất động khởi tác dụng chính là trí tuệ. Tâm nếu như động rồi khởi tác dụng gọi là phiền não. Hiện nay chúng ta gọi tri thức, khởi tác dụng là tri thức. Tâm bất động khởi tác dụng gọi là trí tuệ. Sai biệt chính tại đây vậy. Bất động là chân tâm, động là vọng tâm, vừa động gọi là A lại da. Thực sự có thể hiểu rõ ràng về chân tướng sự thật, thì không kể các khổ nữa. Nói cách khác, bất luận là hoàn cảnh như thế nào, quý vị đều có thể sống rất hạnh phúc, rất an vui. Hạnh phúc an vui không liên quan gì đến hoàn cảnh bên ngoài. Quý vị thực sự đạt được lạc rồi! Quý vị đối với tất cả mọi hoàn cảnh, quý vị đều nhận biết một cách rất rõ ràng, rất thấu đáo. Đều là do tâm niệm chúng sanh thiện niệm, bất thiện niệm, vô ký niệm mà biến hiện ra. Đây tức là nói tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Trên thực tế là tâm tướng đang ở đó làm chủ. Tất cả những hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần đều từ ý niệm, ý niệm đang làm chủ. Ý niệm tạp quá, nhiều quá rồi. Trong Hoàn Nguyên Quán nói “xuất sanh vô tận”, chính là hiện tượng này.

Cho nên giáo dục quan trọng. Chúng ta thấy thế giới Hoa tạng trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói, thấy Thế giới Cực Lạc trong Kinh Vô Lượng Thọ đã nói, đẹp đẽ đến cực điểm! Nguyên nhân là gì? Cư dân trong thế giới này một ác niệm cũng không có, một tạp niệm cũng không có. Nguyên nhân ở đây vậy. Có nhân tức có quả, cho nên trong thế giới của nó tốt đẹp, trong thế giới này tìm không thấy một điểm khiếm khuyết nào. Hiểu rõ được đạo lý này, trên thế giới chúng ta nếu như ai cũng giác ngộ, cũng trở về tự tánh, thì cũng giống như thế giới Cực Lạc vậy, không có một tạp niệm, không có một ác niệm, thế giới này của chúng ta sẽ không khác gì thế giới Cực Lạc. Từ cho thấy, trong thái không này, mỗi một tinh cầu đều có thể biến thành thế giới Cực Lạc. Mỗi một tinh cầu cũng có thể biến thành ta bà uế độ, giống như nơi ở của chúng ta vậy. Giác và mê trong tâm người, Phật Bồ Tát từ bi, ứng hóa tại thế gian giúp chúng ta giác ngộ.

Cứu tế bản khổ, trong kinh Phật thường nói. Bản đó không phải là cuộc sống vật chất, cuộc sống vật chất nghèo khổ chẳng là gì. Nghèo khổ về tri thức đó mới thực sự là vấn đề lớn lao. Cho nên Phật cứu tế nghèo khổ dùng những gì? Dùng dạy học. Giúp quý vị nhận biết được chân tướng của nhân sanh vũ trụ. Quý vị thực sự nhận thức được rồi, ý niệm vừa thay đổi, môi trường của quý vị liền chuyển được. Một người giác ngộ, một người được thay đổi. Người một nhà giác ngộ, cả nhà quý vị thay đổi. Người trong một vùng của quý vị giác ngộ, trong một vùng này liền được thay đổi, đây là sự thật, không phải là giả.

Trước đây, chúng ta ở trong điển tịch của Thánh hiền, trong kinh quyển tìm thấy những lý luận này, những phương pháp này, bản thân chúng ta y giáo tu hành. Hai chữ tu hành này cũng phải làm cho rõ ràng. Tu là sửa cho ngay, hành là hành vi. Rất nhiều cách nhìn, cách nghĩ của chúng ta sai; cách nói, cách làm cũng sai, đem những hành vi này tu chánh trở lại. Tiêu chuẩn là giáo huấn của Thánh hiền. Đích thực bản thân chúng ta thay đổi, thực sự lìa khổ được vui. Cũng chính là đối với khổ lạc không còn so đo, không còn chấp trước nữa, thế nào cũng tốt, không có thứ gì không tốt. Thật tốt, thật an vui. Thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên không có thứ gì là không tốt, từ chỗ 53 lần tham học mà học được. Những đạo lý này, những phương pháp này giáo huấn làm thế nào để thực tiễn vào trong cuộc sống hằng ngày. Đọc 53 lần tham học đã hoàn toàn hiểu rõ được, biết dùng rồi. Cả nhà quý vị có thể chuyển, vậy thì gia đình quý vị thực sự là gia đình Bồ Tát rồi. Cũng chính là gì? Là gia đình giác ngộ. Trong kinh Phật gọi là nhà của người giác. Khác nhau rồi!

Dưới đây nói, “thiếu dục giả, bất đa cầu dã”. Được ít không hối hận, thiếu dục tri túc, người này nhất định rất hạnh phúc, nhất định rất an vui. Họ không tranh với người, không cầu ở đời. Thứ cuộc sống cần đến thực sự không nhiều. Tâm địa càng thanh tịnh, thân thể càng mạnh khỏe, thực sự là ít bệnh ít nã. Ít bệnh, rất ít khi sanh bệnh. Ít nã, họ rất ít phiền nã. Làm sao mà họ không an vui được?

Trong cổ thư Trung Quốc có ghi chép: đất năm mẫu có thể nuôi dưỡng một gia đình. Một gia đình ăn mặc có thể bảo đảm được, có thể ăn no, có thể mặc ấm. Mẫu của nước ngoài rộng hơn mẫu của Trung Quốc. Một mẫu nước ngoài là sáu mẫu của Trung Quốc, vậy Trung Quốc nói nhà năm mẫu, còn chưa đến một mẫu của nước ngoài. An bản lạc đạo!

Nhiều năm như vậy, chúng tôi cũng đi rất nhiều rất nhiều nơi rồi. Đến Úc châu cảm thấy phổ biến người Úc châu tri túc thường lạc. Tôi mười năm trước di dân đến đây, nhưng qua lại với người Úc châu hơn 20 năm rồi. Ngày xưa mỗi năm tôi đều đến đây giảng kinh một lần, ở lại khoảng một tháng, rất có duyên với Úc châu. Chính thức di dân đến bên này, ở đây xây dựng đạo tràng, di dân đến nơi này đã mười năm rồi. Người Úc châu tri túc thường lạc. Lúc mới đến nhìn thấy phong tục bên này, cửa hàng, buổi sáng dường như 11 giờ mới mở cửa buổi chiều 5 giờ đã đóng cửa, nghĩa là không buôn bán nữa. Ngày thứ bảy, chủ nhật không làm ăn buôn bán. Họ rất biết cách hưởng thụ, hưởng thụ lạc thú đại tự nhiên. Không làm ăn buôn bán đóng cửa đi du lịch. Họ không cần kiếm tiền. Có một chút tiền cuộc sống có thể sống được là mãn túc rồi. Khác với người ở những nơi khác. Người ở những nơi khác là kiếm tiền xếp vào số một. Người bên này là hưởng thụ đặt lên hàng đầu, kiếm tiền không quan trọng. Đây là một nơi tốt, nhân gian Tịnh Độ, thế giới Cực Lạc.

Mấy năm gần đây, nước ngoài di dân đến nơi này đông rồi, những phong tục không tốt của nước ngoài kia, dần dần cũng mang đến. Hiện nay chúng ta thấy có một số cửa hàng ban đêm vẫn còn mở cửa, mở đến 9 giờ đêm, trước kia không có. So với mười năm trước hình như phóng khoáng hơn một chút rồi. Nhưng so với những đô thị khác trên thế giới thì cũng còn tốt hơn rất nhiều. Nông thôn ở nơi đây trên cơ bản không có thay đổi. Nhân dân vô cùng chất phác, thật thà trung hậu. Công việc của họ tuy thời gian không nhiều, nhưng công việc của họ vô cùng chăm chỉ. Đây là truyền thống vô cùng tốt đẹp của họ.

Kinh Di Giáo nói: “người thiếu dục, tức không siểm nịnh để cầu ý người khác”. Siểm khúc là nịnh hót người khác. Người dục vọng nhiều họ mong cầu nhiều, họ sẽ có những tâm thái không tốt này, người ít muốn họ sẽ không như vậy, vì sao? Vì không cầu đối với người, không tranh với người, không cầu ở đời. Xử sự đối người tiếp vật có tâm thành kính. Có tâm quan tâm lẫn nhau, có tâm kính ái, có quan niệm hợp tác với nhau. Những điều này đều là bản tánh của con người, không dạy mà đều có. Những đồng tử thông thường, quý vị xem trẻ em chúng cùng vui đùa với nhau, quý vị sẽ nhìn thấy được. Hiện nay vấn đề nghiêm trọng rồi. Thế hệ của chúng tôi tuổi thơ sống tại nông thôn, trẻ con chơi đùa cùng nhau, không ai dạy cả, đều biết quan tâm lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau. Điều này không giả tí nào. Hàng xóm, trẻ con xóm bên cạnh đều giống như anh chị em không có gì khác. Hiện nay vấn đề nảy sinh rồi. Vấn đề này nguyên nhân là gì? Nguyên nhân là trẻ con bị truyền hình dạy cho hư rồi. Lên tiểu học, sáu bảy tuổi vào tiểu học, lên tiểu học đã chơi vi tính, nên bị mạng internet dạy hỏng rồi. Rất nhỏ chơi cùng nhau đã có chỗ hư, chúng có lòng dạ hư hỏng, muốn lợi dụng người khác, muốn khống chế người khác, cướp đoạt những thứ người khác yêu thích. Đây là nguyên nhân căn bản làm xã hội động loạn. Hai mươi năm sau, những đứa trẻ này lớn lên, phục vụ trong xã hội, xã hội sẽ trở thành xã hội như thế nào, chúng ta có thể tưởng tượng ra được. Nếu như bây giờ không hồi tâm, không tìm lại những thứ của lão tổ tông, thực sự là ngày tận thế đến giống như người nước ngoài đã nói vậy, ngày tận thế không thể nào tránh khỏi.

Chúng ta như vậy mới thực sự tỉnh ngộ trở lại, hiểu rõ được rồi, mấy ngàn năm xã hội an định hòa bình là do lão tổ tông dạy ra được. Họ thân hành ngôn giáo, dạy chúng ta luân lý, luân lý là dạy chúng ta hiểu được mối quan hệ giữa người với người, mối quan hệ giữa người và môi trường tự nhiên, mối quan hệ với động thực vật, mối quan hệ với trời đất quỷ thần, mối quan hệ với sơn hà đại địa, đều thuộc về luân lý. Mối quan hệ làm rõ ràng rồi, trong cuộc sống hằng ngày làm thế nào để ứng đối, đây là đạo đức. Phải tuân thủ quy luật đạo đức, ngũ thường, tứ duy, bát đức, đây là quy luật đạo đức. Phải còn biết được đạo lý nhân quả, thiện nhân thiện quả, ác nhân ác báo. Nhân quả từ đâu mà có? Lúc nào bắt đầu có nhân quả? Trong Phật pháp nói với chúng ta vũ trụ, sinh mạng, vạn vật, nhân quả là đồng thời phát sanh. Thuật ngữ trong kinh Phật là “nhất niệm bất giác”, đồng thời phát sanh. Niệm thứ nhất không có nguyên

nhân, cho nên Phật pháp cho nó một danh từ, gọi là vô thi vô minh. Không những không có nguyên nhân, nói lời chân thật với quý vị, nó không có bắt đầu. Lời này là sự thật.

Lúc chúng tôi còn trẻ học Phật pháp, đối với vô thi vô minh luôn có mê hoặc. Vô thi dường như là thời gian lâu quá, xa quá, tìm không ra khởi nguyên của nó, đây là vô thi. Kỳ thực chúng tôi đã toàn hiểu sai hết ý nghĩa. Vô thi chính là lời trên chữ nghĩa, căn bản không có bắt đầu, điều này khó hiểu quá, huyền bí quá. Rõ ràng có làm sao lại nói vô thi? Đến lượng tử mới đem vấn đề này giải quyết được. Plank nói vật chất này không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng vật chất cách nói này và cách nói của Phật pháp vô thi vô minh là giống nhau. Quý vị nói nó có, nó đã không còn nữa. Quý vị nghĩ xem, trong một giây sanh diệt 1600 triệu lần. Quý vị lấy một lần đó thì quý vị làm sao mà nhìn thấy nó được? Trong một giây mà có 1600 triệu lần sanh diệt. Tôi bây giờ bảo quý vị đem một lần sanh diệt đó nói ra, một lần sanh diệt, nói không ra được. Lúc tôi nói một câu nói không biết có bao nhiêu triệu lần sanh diệt qua đi rồi. Quý vị nói nó diệt, nó lại sanh rồi, quý vị nói nó sanh, nó lại diệt rồi. Có thể nói sanh diệt đồng thời. Quý vị tìm sanh diệt thì tìm không ra. Khi nào vậy? Ngay tại đây, chính là đây. Căn bản là không có quá khứ vị lai, lớn mà không ngoài, nhỏ mà không trong, chính là đây. Vì sao chúng ta không cảm nhận được? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, những phiền não này chướng ngại, làm chướng ngại chân tướng sự thật. Điều này Phật nói rõ ràng rồi. Nói cách khác, chỉ cần chúng ta đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông bỏ, chân tướng sự thật này quý vị liền thấy được, quý vị đã thực sự thể hội được rồi, ai buông bỏ người đó chứng đắc. Không thể hoàn toàn buông bỏ cũng không sao, phân đoạn buông bỏ. Đây là phương pháp mà đức Phật dạy học, phương tiện thiện xảo của việc dạy học. Buông bỏ chấp trước xuống trước, tức là đừng so đo nữa. Tất cả đều không chấp trước, cảnh giới của quý vị chính là tứ thiên bát định. Quý vị đối với lục đạo toàn nhìn thấy được rồi. Ngoài lục đạo ra thì không được, quý vị vẫn còn chướng ngại, tiếp tục buông bỏ phân biệt, chẳng những không còn chấp trước, ý niệm phân biệt cũng không còn nữa. Quý vị liền nhìn thấy thập pháp giới. Cũng tức là nói những huyễn tướng hư vọng này quý vị đều hiểu rõ được rồi. Tâm tánh năng hiện quý vị vẫn chưa rõ ràng. Tiến thêm một bước nữa, buông bỏ khởi tâm động niệm, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mắt tai mũi lưỡi thân ý sáu căn, đối với cảnh giới bên ngoài sắc thanh hương vị xúc pháp, căn trần tiếp xúc không khởi tâm, không động niệm, cảnh giới rõ ràng, rõ ràng thấu suốt là trí tuệ, như như bất động là thiên định. Không khởi tâm không động niệm là tự tánh bản định. Mỗi người đều có. Quý vị khôi phục được rồi, trong Phật pháp nói quý vị thành Phật rồi. Thành Phật không phải là gì khác, chính là khôi phục kiến tánh, kiến tánh gọi là thành Phật. Thành Phật chính là trở về tự tánh. Trong tự tánh có vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo. Lúc này tất cả đều hiển hiện ra rồi. Lúc không hiển hiện gọi là Thường Tịch Quang Tịnh Độ, hiển hiện ra rồi gọi là cõi Thật báo trang nghiêm. Cõi Thật báo và cõi Tịch quang là một không phải hai, chỉ là ẩn hiện bất đồng mà thôi.



Ở đây nói thiếu dục, người thiếu dục không những đối với người, đối với sự, đối với vật, đều không có mảy may tâm thái tủi thân.

“Cũng không bị các căn trói buộc”, các căn này chính là nói mắt tai mũi lưỡi thân ý, không bị nó làm ảnh hưởng. Mắt thấy sắc, thấy sắc tánh, họ không phải thấy sắc trần. Vì sao vậy? Vì họ không có khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Có khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, họ thấy gọi là sắc trần. Sắc trần là gì? Sẽ nhiễm ô họ. Mắt thấy sắc họ sẽ sanh thất tình ngũ dục. Tai nghe thanh, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, đều sẽ dẫn khởi phiền não, sẽ dẫn khởi thất tình ngũ dục. Người thực sự thiếu dục tri túc, sẽ không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu. Người hành thiếu dục tâm liền thân nhiên không có lo sợ, xúc sự có thừa, luôn luôn đầy đủ. Kinh Di Giáo này nói người thực sự có thể thiếu dục, tâm địa thân nhiên thanh tịnh, không có lo sợ, lo lắng, không có sợ hãi. “Xúc sự hữu dư” là nói năng lực trí tuệ của họ đều biết xử lý vô cùng thỏa đáng, chúng sanh trong lục đạo trong một đời này, tất cả những sự gặp gỡ đều có quan hệ nhân quả. Quan hệ nhân quả này nói chung vẫn không ngoài bốn loại: báo ân báo oán, đòi nợ trả nợ. Cho nên xử lý thực sự có trí tuệ, hoàn toàn hiểu được. Bất luận là thuận cảnh hay là nghịch cảnh đều hoan hỷ thừa nhận. Thiện duyên ác duyên đều có thể dùng trí tuệ để hóa giải. Dùng tâm từ bi giúp đỡ tất cả chúng sanh. Dùng tâm trí tuệ thành tựu đạo nghiệp của bản thân. Đi con đường nào? Con đường thành Phật, lựa chọn con đường này. Con đường thành Phật, con đường dễ đi nhất, vững vàng nhất, trực tiếp nhất, nhanh chóng nhất không gì bằng niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc. Con đường này, đại sư Thiện Đạo nói rất hay, người người đều đi thông được. Nghèo giàu sang hèn, nam nữ già trẻ người người đều có thể thành tựu, vì thế “vạn người tu vạn người đi”. Chính là trong bộ kinh này đã nói, y theo phương pháp lý luận của bộ kinh này mà học, ai ai cũng đều có thể vãng sanh, sanh đến thế giới Cực Lạc người người đều đạt được thành tựu viên mãn. Thời gian nhanh chóng, ba năm năm năm nhất định có thể đạt được. So với hiện tại một số quốc gia làm di dân thời gian còn ngắn hơn. Chúng ta di dân đến thế giới Cực Lạc, làm những thủ tục này thông thường ba năm đã thành công rồi, đã được là công dân của thế giới tây phương Cực Lạc, không phải là cư lưu vĩnh viễn, là công dân. Công dân của thế giới Cực Lạc ba năm là có được rồi. Vì sao lại không làm? Vì sao phải lưu luyến thế giới bị thảm này, thế giới đau khổ này? Quý vị có thể nói quý vị thông minh sao? Quý vị có thể nói quý vị có trí tuệ sao? “Xúc sự hữu dư” này thường luôn mãn túc, chúng ta đã hiểu được rồi. Thời gian ba năm năm năm ở thế giới này, cùng với tất cả chúng sanh trên thế giới này cư xử hòa mục, thứ họ muốn tranh thì để cho họ, thứ họ muốn cầu thì để cho họ. Chúng ta đến thế giới Cực Lạc, thế giới này tất cả đều không mang theo được, không mang theo được tặng lại cho mọi người tốt biết bao, sự việc tốt, đều bỏ thí hết. Tất cả bỏ thí hết, nói cách khác, khắp pháp giới hư không giới quý vị đều có được. Quý vị ở đây không chịu xả bỏ, thế giới Cực Lạc sẽ không đạt được. Ở đây chịu xả bỏ, gọi là xả được, quý vị đều đạt được hết rồi.

Dưới đây nói: n”ười có thiếu dục tức có niết bàn”, đây là thiếu dục. Niết bàn là bất sanh bất diệt, niết bàn là rốt ráo viên mãn. Trong kinh giáo Đại thừa phiên dịch nó thành viên tịch. Viên là công đức viên mãn, tịch là thanh tịnh tịch diệt. Chỉ có thanh tịnh tịch diệt, trí tuệ đức tướng trong tự tánh, quý vị đều dùng được, đây là ý nghĩa của chữ viên.

Dưới đây nói tiếp: “nhữ đẳng tỳ kheo”. Tỳ kheo là tiếng Phạn, xưng hô của đệ tử xuất gia Phật Giáo. “Nếu muốn thoát khỏi các khổ não, nên quán tri túc, pháp của tri túc tức là nơi phú lạc an ổn”. Đây là Phật ở trong Kinh Di Giáo khuyên dạy đệ tử. Sự dạy học của đức Phật Thích Ca Mâu Ni bản thân Ngài đã làm được trước rồi.

Người thế gian ở trong xã hội này cầu chức vị cao, cầu đại phú quý, cầu niềm vui của ngũ dục lục trần, họ cầu những thứ này. Cùng những thứ này sanh khởi lên chính là tham, sân, si, mạn, nghi, căn bản phiền não. Phật Thích Ca Mâu Ni đem những thứ này xả bỏ hết. Ngài xuất thân là vương tử, nếu như không xuất gia Ngài làm quốc vương. Mười chín tuổi xả bỏ vương vị, Ngài ra đi tham học, trong mười hai năm tham học Ngài thực sự thiếu dục tri túc.

Tôn giáo Ấn độ rất phát triển, người tu khổ hạnh rất nhiều. Những người tu khổ hạnh này đều được xã hội đại chúng kính ngưỡng tôn trọng. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni bắt đầu sống cuộc sống khổ hạnh tăng, ngày ăn một bữa, ngủ dưới gốc cây, không phải là sau khi thành đạo, 19 tuổi lúc bắt đầu cầu học đã làm như vậy rồi. Xả bỏ cuộc sống xa xỉ, giàu có trong hoàng cung để đi làm tăng khổ hạnh. Tham học 12 năm Ngài rèn luyện được rồi, dưới cội bồ đề đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, 30 tuổi bắt đầu dạy học. Dạy 49 năm, 79 tuổi viên tịch. Trong kinh thường nói một đời giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm. Hơn 300 hội này dùng cách nói hiện tại là mở các hoạt động, mở hoạt động học tập, một đời có hơn 300 lần. Có những hoạt động lớn đến mấy năm, có hoạt động nhỏ vài ngày, năm ba ngày, tùy duyên, ở nơi nào mời thỉnh Ngài liền đến nơi đó, không có nơi ở cố định.

Sau khi viên tịch những vị học trò này cùng tụ hội lại, tôn giả Ca Diếp chủ trì, ngài A Nan đứng ra đảm nhận giảng lại để kết tập kinh tạng. Phật trong 49 năm thuyết pháp Ngài A Nan đều nghe hết, giảng lại một lần, đại chúng đem nó ghi chép lại, trở thành văn tự lưu lại cho hậu thế, đây chính là nguồn gốc của kinh Phật.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế giảng kinh, không có bản thảo, không có văn tự, tùy khẩu tự thuyết, ngày ngày không gián đoạn. Đây là bản lai diện mục mà Thế Tôn năm xưa tại thế dạy học. Thực sự là vạn duyên buông bỏ, nhất tâm dạy học, tùy duyên bất biến, bất biến tùy duyên. Ngài làm ra tấm gương sáng cho chúng ta noi theo, dạy chúng ta phải thiếu dục, dạy chúng ta phải tri túc, dạy chúng ta phải trì giới, dạy chúng ta phải chịu khổ, lấy khổ làm thầy. Vì sao vậy? Cam tâm tình nguyện sống cuộc sống kiêu này, tâm là định, không có tâm tham, không có sân nhuế,

không có ngu si, không có ngạo mạn, không có tật đố. Tâm này thiện biết bao. Tâm thiện thân liền thiện, thân thể sẽ tốt, đây là cảnh tùy tâm chuyên.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni một đời du hóa, nơi nào thành Ngài, Ngài liền đến nơi đó, ở nơi nào giảng kinh thì nơi đó có phước báo, liền có thể giúp nơi đó hóa giải thiên tai. Không phải là thích đi, khắp nơi đi cứu tai cứu nạn, không có ai biết, từ bi đến tột cùng. Một đời chưa từng vì bản thân, toàn vì người khác.

“Người tri túc tuy nằm trên đất vẫn thấy an lạc”. Điều này Ngài làm được rồi, mỗi đêm đến Ngài ngủ đều nằm trên đất, nhưng Phật là ngồi, Ngài không phải nằm. Phật ở dưới gốc cây ngồi thiền, chúng đệ tử mỗi mỗi cũng đều có công phu thiền định như vậy.

Dưới đây nói, “người không biết tri túc, tuy ở thiên đường cũng không vừa ý”. Đây là sự thật. Người không biết tri túc họ có địa vị cao bao nhiêu, tài sản lớn bao nhiêu cũng không biết đủ, vẫn muốn nhiều hơn. Cho nên họ có khổ não, họ có phiền não, cầu bất đắc khổ. Cầu bất đắc khổ sẽ đem lại cho quý vị lão bệnh tử khổ. Quý vị lo lắng, quý vị phiền não, buồn bực, tâm tình bất an. Vậy ngày tháng của quý vị sẽ trải qua rất đau khổ rồi.

Người không tri túc, tuy giàu mà nghèo, người biết tri túc tuy nghèo mà giàu. Có tài sản cả ức vạn ngày ngày vẫn nghĩ đến việc kiếm tiền, họ là người nghèo, người nghèo mới cần lo lắng đến việc này. Người tri túc một tháng có thể kiếm được chút tiền, có thể sống qua ngày, mãn túc rồi.

Tôi ở Indonesia, Indonesia tôi đến 11 lần, bạn bè rất nhiều. Mỗi lần xe chúng tôi đi trên đường, giao thông của Indonesia kẹt xe rất nghiêm trọng, xe dừng lại nơi đó liền nhìn thấy người ăn xin. Người ăn xin họ xếp hàng rất có trật tự, tôi nhìn thấy người ăn xin, họ xin tiền người khác, xin được 10.000 đồng Indonesia, họ một ngày có thể xin được 10.000 đồng, 10.000 đồng tương đương với 1 dola Mỹ. Một ngày họ sống không có vấn đề gì rồi. Họ không xếp hàng nữa, đi thôi, vị trí đó nhường lại cho người khác. Biết đủ! Tôi rất cảm động. Họ không xin thêm, cuộc sống ngày hôm nay tôi có thể giải quyết là được rồi, không cần đứng thêm ở đó mà xếp hàng nữa, không cần nữa. Nhân dân Indonesia hơn số nửa đều như vậy, công việc, sinh sống có thể sống được thì họ không muốn làm việc nữa, họ muốn đi chơi thôi, đến lúc không có tiền ăn cơm mới đi tìm công việc, làm việc một hai ngày, nên chủ thuê người, thuê họ thì tiền phát mỗi tuần một lần, họ không thể một tháng phát một lần, một tháng phát cho họ ít nhất hai tuần lễ họ đã không đến làm nữa rồi. Họ không đến nữa. Họ phải tiêu cho hết tiền, không còn nữa, họ mới trở lại. Đây là gì? Tri túc, cho nên họ thường lạc. Lạc của người Indonesia không phải là người ngoài có thể tưởng ra được, người bên ngoài là phải có quan cao, phải có tài sản mới vui, họ không phải vậy, họ không cần những thứ đó. Cho nên lạc thú của họ cổ nhân Trung Quốc có thể lãnh hội được, người hiện tại

không lãnh hội được. Ngay cả việc họ ngày ngày ra đường xin ăn vẫn khoái lạc. Là một quốc gia thật hiếm có. Thông thường chúng ta thấy quốc gia này nghèo, quốc gia này lạc hậu, quý vị không biết người của quốc gia này thực sự an vui, ít muốn biết đủ. Người biết đủ tuy nghèo mà giàu.

Lại Kinh Pháp Hoa Phẩm Khuyến Phát nói: “người này ít muốn biết đủ có thể tu hạnh Phổ Hiền”. Chữ ‘hạnh’ này đọc khứ thanh, đọc là hạnh, đọc hạnh là động từ, đọc hành là danh từ. Từ đó có thể biết, tu Phổ Hiền Thập Đại Nguyên vương, mười nguyên này có thể thực hiện, không phải là người thiếu dục tri túc họ làm không được. Thiếu dục tri túc hạng người này có ái tâm, họ gặp việc có thể nhường, họ không tranh, người này có đức hạnh, cho nên họ có thể cung kính tất cả, đây là lễ kính chư Phật, họ có thể xưng tán Như Lai, bỏ ác làm thiện, họ có thể quảng tu cúng dường, tuy tài lực, vật lực không nhiều, họ có phần tâm thực sự cúng dường, họ có thể sám trừ nghiệp chướng. Biết được thỉnh chuyển pháp luân, thỉnh Phật trú thế, họ biết được. Thông thường người giàu có vì sao họ không biết? Người giàu có mê rồi, cho rằng giảng kinh thuyết pháp nhân nghĩa đạo đức không liên quan gì đến tôi. Họ đem danh lợi, tài phú xếp vào hàng số một, là mục tiêu nhân sinh của họ. Dường như sống tại thế gian, chính là vì danh văn lợi dưỡng mà sống vậy, những việc khác họ đều không hiểu. Chỉ có người thiếu dục tri túc, họ mới biết đạo đức là đáng quý, giác ngộ là đáng quý, hòa mục là đáng quý. Họ biết được những điều này. Cho nên họ có thể tu hạnh Bồ Tát.

Lại sư Nghĩa Tịch dẫn Kinh Bát Nhã nói: “Vì sao Bồ Tát thiếu dục? Cho đến A nậu bồ đề vẫn không muốn, hà huống là những dục khác?” Đây mới thực sự là thiếu dục. Người học Phật cũng có dục vọng, dục vọng là gì? Muốn thành Phật. A nậu đa la tam miệu tam bồ đề chính là thành Phật. Dục vọng này cũng không còn nữa, vậy thì những điều khác không cần phải nói nữa rồi. Tất cả pháp thế xuất thế gian họ đã không còn động tâm nữa. Khởi tâm động niệm còn không có, đương nhiên không có phân biệt chấp trước. Người này là ai? Người này chính là Như Lai. Họ đã chứng đắc quả vị rốt ráo. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói Diệu giác quả Phật. Họ thực sự chứng đắc địa vị này rồi. Thực sự tất cả đều buông bỏ, tất cả buông bỏ thì tất cả đều đạt được rồi.

Chúng ta thử nghĩ xem, ngày nay chúng ta học vất vả như vậy, cầu vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc cũng không có chắc chắn gì. Nguyên nhân ở đâu? Là chúng ta đối với thế giới này chưa buông bỏ được, vẫn còn có dục vọng mạnh mẽ, không thể xa rời được thế gian này. Cho nên tin tức đối với thế giới Cực Lạc tương đối mịt mù.

Chúng tôi lúc còn trẻ, cũng bốn năm mươi tuổi rồi, thỉnh giáo một vị Lão hòa thượng tu hành nghe nói cũng rất tốt. Tôi thỉnh giáo với Ngài, Lão hòa thượng ngài tu pháp môn Tịnh Độ, ngài có tin tức gì về vãng sanh không, có chắc chắn gì không? Ngài lắc đầu. Chúng tôi cảm thấy đã rất tốt rồi, Lão hòa thượng nói lời chân thật. Vì sao vậy? Chưa triệt để buông bỏ. Xây dựng đạo tràng là vì sao? Chùa của người khác

xây lớn hơn chùa tôi, trang nghiêm hơn chùa tôi, tôi không bằng họ dường như mắt mắt lăm, đây là gì? Thế diện chưa buông bỏ, tôn nghiêm chưa buông bỏ, đây là đại chướng ngại! Cho nên với thế giới Cực Lạc chưa liên thông được, có chướng ngại. Đây đều là nói phải thiếu dục. Thiếu dục đến vô thượng bồ đề cũng không để trong tâm, trong tâm cũng không có nữa, thực sự thanh tịnh! Vậy chúng ta cầu sanh thế giới Cực Lạc phải chăng cũng là dục vọng? Đúng vậy, đừng lo lắng, dục vọng này chính là gì? Đó là nghiệp vãng sanh. Đến thế giới Cực Lạc buông bỏ dục vọng này, vậy là quý vị từng bước đi lên rồi. Bởi vì quý vị mang theo dục vọng này, sanh đến thế giới Cực Lạc là cõi Phạm thánh đồng cư. Trong tứ độ là vị thứ thấp nhất, quý vị có dục vọng. Quý vị khi đến nơi đó rồi gặp được Phật A Di Đà ngay cả ý niệm này cũng không còn nữa, lập tức liền nâng cao, nâng cao đến cõi Phương tiện, nâng cao đến cõi Thật báo. Nếu như thực sự đến nơi đó rồi, ngay cả ý niệm vô thượng chánh đẳng chánh giác cũng không còn nữa. Vậy chúc mừng quý vị, quý vị viên mãn rồi. Quý vị chứng đắc quả vị Diệu giác rồi. Nói với chúng ta buông bỏ là quan trọng!

Dưới đây nói tiếp về tri túc. Bồ Tát tri túc như thế nào? Đặc nhất thiết chủng trí đây gọi là tri túc. Nhất thiết chủng trí là gì? Trí tuệ viên mãn, vô sở bất tri, vô sở bất năng, gọi là nhất thiết chủng trí. Nhất thiết chủng trí là trong tự tánh vốn đầy đủ rồi, không phải là từ bên ngoài đến. Tri túc, tri túc chính là không còn mong cầu nữa, đến đây là thôi.

Hiện tại chúng ta cũng phải thứ nhất là tri túc. Tri túc thế nào? Chúng ta có được Tịnh Độ rồi, chúng ta có được một câu Nam mô A Di Đà Phật, đây gọi là tri túc, quý vị nên gọi là tri túc. Quý vị chỉ là một câu A Di Đà Phật niệm đến cùng. Chúc mừng quý vị, quý vị chắc chắn vãng sanh Tịnh Độ, vãng sanh Tịnh Độ quý vị nhất định thành vô thượng bồ đề, chắc chắn vậy. Không tri túc, tôi còn muốn học cái này, tôi còn muốn học cái kia, liền làm cho công phu của quý vị bị phá hoại, làm cho tin tức của quý vị bị nhiễu loạn. Quý vị vãng sanh thế giới Cực Lạc trên đó đặt một dấu hỏi. Có thể đi cũng có thể quý vị không đi, vậy thì quý vị đi không được rồi. Nếu như quý vị biết đủ, vậy quý vị nhất định sẽ đi. Câu hỏi này sẽ không còn nữa, nhất định đi, không có ai không đi được. Một đời tạo tác rất nhiều nghiệp chướng, tội nghiệp, một chữ cũng không biết. Gặp được pháp môn này nếu họ chịu niệm, người này có thể thành Phật. Ví dụ rất nhiều, trước đây đã nói với chư vị rồi, pháp sư Tu Vô ở chùa Cực Lạc ở Cáp Nhĩ Tân, ví dụ hay, người xuất gia này, trước khi chưa xuất gia ông làm thợ hồ, chưa từng đi học, bản thân hiểu được bản thân ngu si, không biết chữ, sau khi xuất gia người này có thiện căn, ở trong chùa tu khổ hạnh, việc người khác không muốn làm sư đều làm hết, không sợ khổ, muốn giúp mọi người, làm hết những sự việc này. Chùa Cực Lạc truyền giới, sư đăng ký đi làm công quả, chăm sóc những người xuất gia có bệnh trong thời gian truyền giới, phát tâm làm những việc này. Vãng sanh tại giới đàn, giới đàn này thù thắng biết bao. Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc làm Phật rồi. Sự thực sự vãng sanh không phải là giả, không sanh bệnh, một người mạnh khỏe như vậy,

xin với Lão hòa thượng nghỉ việc, con phải đi rồi. Lão hòa thượng có đức hạnh, có tu dưỡng, cười cười nói, được! Thầy tri sự chùa không bằng lão hòa thượng, thầy tri sự trách quở trách sư, ông là người xuất gia, làm sao mà không có con mắt lâu dài gì cả, giới kỳ bất quá chỉ hai tháng, ông cũng không thể làm tròn lại bỏ giữa chừng. Lúc đó sư mới thưa rằng: thưa thầy, con không phải đi nơi nào khác, con muốn vãng sanh đến thế giới Cực Lạc. Hai vị Lão hòa thượng vừa nghe, đến thế giới Cực Lạc vậy ông biết trước giờ đi sao? Đúng vậy. Lúc nào đi? Không quá mười ngày, vậy là việc lớn rồi! Xin cho mấy người trợ niệm đưa sư vãng sanh, việc này thì ai cũng hoan hỷ rồi. Đến hôm sau lại đến tìm Lão hòa thượng, thưa với Lão hòa thượng: ngày mai con đi rồi. Mọi người nhanh chóng chuẩn bị hậu sự cho sư, ngày hôm sau thực sự đi, thực sự vãng sanh rồi. Lão hòa thượng Đế Nhân là Đắc Giới Hòa thượng trong giới đàn đó, nhìn thấy sự việc này vô cùng tán thán, đây là tấm gương tốt cho người xuất gia. Không sinh bệnh, nói đi là đi. Những đồng học trợ niệm yêu cầu sư làm mấy câu thơ hoặc là mấy câu kệ để lại cho chúng tôi làm kỷ niệm. Sư Tu Vô nói: tôi là một người thô kệch xuất gia không biết chữ, tôi không biết làm thơ, cũng không biết làm kệ, cuối cùng nói, tôi có một câu để lại cho mọi người làm kỷ niệm, sư nói ra câu này: “Nói được không làm được, không phải chân trí tuệ”. Cuối cùng để lại câu nói này. Sư nói không được, sư thực sự làm được, Sư thật làm. Chỉ là một câu A Di Đà Phật, sư tri túc rồi.

Pháp sư Đế Nhân còn có một đề đệ là thợ hàn, người này mọi người đều biết, cũng là người không biết chữ, hơn 40 tuổi mới xuất gia, cái gì cũng không biết. Lão hòa thượng Đế Nhân chỉ dạy sư một câu Nam mô A Di Đà Phật, ông chỉ niệm một câu này, niệm mệt rồi thì ông nghỉ ngơi, nghỉ ngơi xong tiếp tục niệm lại. Nói với sư chắc chắn có ích. Sư cũng không biết có ích gì? Sư cũng không quản, sư phụ dạy niệm thì con niệm, thì thật làm, niệm mệt thì nghỉ, nghỉ xong lại niệm. Ba năm, biết trước giờ đi, không sinh bệnh, đứng vậy mà vãng sanh. Sau khi chết còn đứng vậy ba ngày đợi Lão hòa thượng làm hậu sự cho sư. Thời đó không có phương tiện giao thông, đều là đi bộ. Lão hòa thượng ở chùa Quán Tông, đến chùa Quán Tông của ngài đi bộ mất một ngày, cũng khoảng sáu bảy mươi dặm đường, phải đi một ngày, đem tin tức này báo cáo lại, Lão hòa thượng lại sắp xếp công việc, nhanh chóng trở về, đi về mất ba ngày. Sư đứng đó ba ngày, thật không dễ!

Những người này thành tựu như thế nào? Không có gì khác, chính là buông bỏ. Thực sự thiếu dục tri túc, cái gì cũng không có. Tri túc thường lạc, xuất gia chỉ biết niệm Phật, ngoài niệm Phật ra cái gì cũng không biết, bất luận quý vị hỏi họ điều gì, họ trả lời quý vị đều là A Di Đà Phật.

Dưới đây là Niệm lão nói cho chúng ta: “ý này không cầu cảnh khác, gọi là thiếu dục”. Bản thân chúng ta nhu cầu cuộc sống đủ rồi, không nghĩ đến nữa, không cầu mong nữa, thiếu dục. “An trú tự pháp gọi là tri túc”. “Cảnh khác, tức là năm dục

sắc...”, chúng ta nói tài sắc danh thực thù, không cầu nữa. “Tự pháp tức là trí hiện lượng”. Tôi hiện nay có thể làm những việc gì đó thì thật làm, sư phụ dạy một câu A Di Đà Phật, bảo quý vị trung thực mà niệm, phải thực sự trung thực mà niệm. Tôi chỉ niệm một câu này, ngoài ra đều không biết. Đây gọi là an trú tự pháp.

Đúng với ý của sư Nghĩa Tịch, tức “bất u tâm ngoại thủ pháp, vô nhất pháp đương tình giả”, đương có nghĩa là động, nghĩa là nói không bị tất cả pháp làm dao động, đây gọi là thiếu dục. Bên ngoài bất luận là thiện duyên hay ác duyên, thuận cảnh hay nghịch cảnh, họ đều là một câu A Di Đà Phật, nhất định không bị cảnh giới bên ngoài làm ảnh hưởng. Thiện duyên, thuận cảnh không khởi tham luyến, không có tâm tham. Nghịch duyên, ác cảnh không có sân nhuế. Luôn luôn duy trì tâm thanh tịnh của bản thân. Trung thực niệm một câu A Di Đà Phật này, đây chính là thiếu dục.

Bốn câu nói dưới đây ý nghĩa rất sâu: “thê lộ chân thường, tịch diệt vi lạc, như như bất động, vi tri túc”. Cảnh giới này rất sâu. Điều này Bồ Tát mới có thể làm được. Chúng ta chỉ cần đắc một câu A Di Đà Phật là tri túc rồi, vậy là được rồi. Câu thiếu dục tri túc này, đầy đủ diệu ý, đủ để chứng ý nghĩa thâm sâu của kinh Phật. Câu này, hai tiếng đồng hồ giảng không xong, chúng ta một đời thọ dụng không hết! Thực sự hiểu rõ, thực sự hiểu được rồi, thì trong một đời này sẽ thành Phật. Nói cách khác, tu hành, bất luận là tu pháp môn gì, công phu không đắc lực, thì chướng ngại liền xảy ra từ bốn chữ này. Quý vị không thể thiếu dục, quý vị không tri túc, cho nên chướng ngại của quý vị ma nạn trùng trùng, chẳng những có chướng ngại mà còn có ma nạn. Thực sự làm được thiếu dục tri túc, ma nạn đều không còn nữa.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 286**